

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN

Số: 17/2021/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Hào, ngày 18 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 2 Điều 149; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* **Người yêu cầu:** Chị Chu Thị Nh, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh H.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Trọng U, sinh năm 1986.

2. Cháu Nguyễn Trọng Bảo Kh, sinh ngày 17/12/2010.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Kh: Anh Nguyễn Trọng U, sinh năm 1986.

3. Cháu Nguyễn Chu Diệu Th, sinh ngày 15/12/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Th: Chị Chu Thị Nh, sinh năm 1990.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Chu Thị Nh và anh Nguyễn Trọng U đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M (Nay là Ủy ban nhân dân phường N, thị xã M), tỉnh H năm 2008 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị Nh yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nên đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu là chị Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh U đều có địa chỉ cư trú tại Tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh H nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H theo điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh U' đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thời điểm mâu thuẫn vào năm 2018 và liên tục cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, không thống nhất trong việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, hai bên không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng rất nhiều lần xảy ra to tiếng, cãi vã. Thực tế, vợ chồng anh chị ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện và anh chị đều nhất trí ly hôn. Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nh và anh U' nhất trí là hoàn toàn tự nguyện nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nh và anh U' có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng Bảo Kh, sinh ngày 17/12/2010 và cháu Nguyễn Chu Diệu Th, sinh ngày 15/12/2012. Chị Nh và anh U' thỏa thuận chị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Th đến khi thành niên; anh U' nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Kh đến khi thành niên và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét thấy, sự thỏa thuận này của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu nên Tòa án sẽ công nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Nh và anh U' đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Nh và anh U' thỏa thuận là chị Nh tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Nh và anh Nguyễn Trọng U' thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Chu Thị Nh và anh Nguyễn Trọng U' có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng Bảo Kh, sinh ngày 17/12/2010 và cháu Nguyễn Chu Diệu Th, sinh ngày 15/12/2012. Anh chị thỏa thuận chị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Th đến khi thành niên; anh U' nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Kh đến khi thành niên. Chị Nh và anh U' không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Nh và anh U' có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị Nh và anh U' thực hiện quyền này.

Chị Nh và anh U' có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Nh và anh U' đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nh và anh U' thỏa thuận là chị Nhung tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004359 ngày 21/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh H. Chị Nh đã nộp xong lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường Nhân Hòa;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Nam Thắng